

Thăng Điện, ngày 17 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TỔ CHUYÊN MÔN
NGŨ VĂN - LỊCH SỬ&ĐỊA LÍ - GDCD
Năm học 2026-2027

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;

Căn cứ Điều lệ Trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của TTg Chính phủ về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2026 - 2027 là “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”;

Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 3774 /QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 5548/BGDĐT-QLCL ngày 18/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2026-2027.

Căn cứ Công văn số 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ THCS năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ GDĐT về ban hành Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND xã Thăng Điền về phát triển giáo dục đối với các trường mầm non - mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã Thăng Điền năm học 2026 – 2027;

Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 (Dự thảo) của Trường THCS Phan Bội Châu;

Tổ Ngũ văn - Lịch sử&Địa lí - GD&ĐT trường THCS Phan Bội Châu xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 với những nội dung như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học trên 6 buổi/tuần (điểm chính) đảm bảo mỗi lớp có 0,7 phòng học/lớp; học 02 buổi/ ngày (Phân hiệu 1, phân hiệu 2), có đủ số phòng học để đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học/lớp; có 03 thư viện đạt Mức độ 2 theo Thông tư 16;

- Ngoài ra tại các điểm trường có máy vi tính, ti vi và mạng Internet thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; có sân chơi bãi tập, thoáng mát đảm bảo cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao; trường đã đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục.

- Đội ngũ giáo viên chuẩn hóa về đào tạo có năng lực chuyên môn vững vàng, được tham gia tập huấn chương trình phổ thông 2018, nhiệt tình công tác, có kinh nghiệm, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết nhất trí cao; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh; có cơ cấu phân bổ đội ngũ giáo viên cho các môn học tương đối đảm bảo cho việc dạy học trong nhà trường.

- Số lượng học sinh đông 2327 em/57 lớp, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường; đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt.

- Chất lượng HSG lớp 9, năng khiếu nhiều năm đạt kết quả cao, luôn ổn định và có chuyển biến tích cực.

2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất nhà trường chưa đầy đủ, phòng học còn thiếu chưa đảm bảo 01 phòng/01 lớp (tại điểm trường chính), phòng học xuống cấp; phòng làm việc của giáo viên, tổ chuyên môn còn chật hẹp (hiện nhà trường tận dụng nhà lớp học cũ để làm phòng tổ chuyên môn, thiết bị); chưa có phòng học bộ môn. Bàn ghế học sinh hư hỏng; trang thiết bị phục vụ dạy học còn thiếu nhiều so với nhu cầu như máy tính, ti vi....

- Nhà trường còn thiếu 01 Lịch sử&Địa lí; giáo viên bộ môn tích hợp (LS&ĐL) chưa được đào tạo bồi dưỡng.

- Vẫn còn giáo viên chưa chủ động, tích cực linh hoạt trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh; khả năng ứng dụng năng lực số và trí tuệ nhân tạo của một số giáo viên còn hạn chế.

- Năng lực tiếp thu của học sinh không đồng đều; một số em gặp khó khăn trong học tập, điều kiện học tập còn hạn chế; một số học sinh chưa ngoan, chưa ham học. Gia đình học sinh còn khó khăn về kinh tế, một số cha mẹ đi làm ăn xa nên việc quan tâm đến việc học tập của con em chưa thường xuyên.

3. Tình hình đội ngũ, mạng lưới trường lớp

1.1. Đội ngũ CBVC

- Tổng số CBGVNV: 30/17 nữ, (biên chế: 29/16 nữ); HĐ: 01; Đang nghỉ ốm: 01.
- Đảng viên: 13, nữ: 05; trình độ LLCTrị: Tr.cấp: 02, Sơ cấp: 11.
- Trình độ chuyên môn: Tính riêng biên chế: Đại học: 29/30, tỷ lệ: 96,7%; Cao đẳng: 01/30, tỷ lệ: 3,3%.

TT	GV môn/ phân môn	Tổng số	Biên chế	HĐ	Trên chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Ghi chú
	Cộng GV	29	28			28	01	
01	Ngữ Văn	16	16			16	0	
02	GDCD	2	2			2	0	
03	Lịch sử	6	6			6	0	
04	Địa lí	5	4	1		4	1	

1.2. Quy mô số lớp, số học sinh (các lớp chủ nhiệm của Tổ):

Lớp	Sĩ số	Giáo viên chủ nhiệm	Ghi chú
7/4	41	Lê Thị Hợp	
9/4	43	Nguyễn Thị Dạ Thảo	
6/9	34	Hoàng Thị Hoàn	
9/8	36	Nguyễn Văn Toàn	
7/12	45	Dương Đức Thông	
8/11	44	Trần Hữu Lập	
8/12	43	Võ Thị Việt Liên	
9/11	37	Hồ Viết Hàng	
9/16	37	Võ Thị Luận	

1.3. Một số kết quả đạt được trong năm học 2025-2026

- Học sinh giỏi thành phố:
- + Môn Ngữ văn: 02 giải Nhì; 01 giải Ba; 03 giải Khuyến khích.
- + Môn Lịch sử và Địa lí: 03 giải Khuyến khích.
- Tỷ lệ trúng tuyển lớp 10 phổ thông công lập: trên 99%
- GV đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05/29, tỷ lệ 17,2%.
- GV được giấy khen của UBND xã: 01/29, tỷ lệ 3,4%.
- GV đạt danh hiệu LĐTT: 28/29, tỷ lệ 96,6%.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

1. Mục tiêu chung:

1.1. Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở (THCS).

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các phương pháp hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục tích hợp phát triển kỹ năng cho học sinh, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực. Triển khai thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), nghiên cứu khoa học của học sinh; các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

1.3. Đẩy mạnh, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục, tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; thực hiện quản trị trường học bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền. Xây dựng khối đoàn kết nội bộ thống nhất cao, hất huy tinh thần dân chủ, công khai; xây dựng Trường học hạnh phúc trong nhà trường.

1.4. Tập trung bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

1.5. Phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm giúp HS học xong cấp trung học cơ sở biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

1.6. Nâng cao giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục tích cực, an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, hiệu quả; chủ động linh hoạt thực hiện kế hoạch giáo dục năm học, chủ động phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT đảm bảo hiệu quả, chất lượng

2.1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Thời gian năm học: Thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027.

- Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2026 đến trước ngày 17/01/2027 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác);

- Học kỳ 2: Từ ngày 18/01/2027 đến trước ngày 31/5/2027 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác);

b) Chương trình chính khóa các môn học

TT	Môn học	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	GD&CD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
3	LS và ĐL	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105

2.1.2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình.

a) Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Hoạt động giáo dục địa phương: phối hợp xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với tình hình thực tế, tham mưu phân công giáo viên đảm nhận các nội dung dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

b) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội, nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh, HIV/AIDS, phòng chống dịch bệnh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, văn hóa giao thông; đảm bảo tốt về an toàn trường học; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số; tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, nghiên cứu khoa học...tích hợp giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học/hoạt động giáo dục. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông theo Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT.

c) Phối hợp tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa theo hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Phối hợp tổ chức hoạt động văn hóa- văn nghệ, TDTT cho học sinh.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục HS khuyết tật học hòa nhập theo Thông tư 03/2018/BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT về quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư liên tịch 42/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 về quy định chính sách về GD đối với người khuyết tật.

e) Thực hiện giáo dục lồng ghép Quốc phòng, an ninh

- Thực hiện theo thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường yêu cầu các khối, lớp thực hiện nội dung sau:

- Thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng lớp, theo sách giáo khoa được lựa chọn, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh, tập trung vào các môn học: Ngữ văn; Giáo dục công dân; Lịch sử và Địa lí; Nội dung giáo dục địa phương; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Chủ đề lồng ghép chung từ lớp 6 đến lớp 9: giáo dục tinh thần đoàn kết, yêu nước của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kì lịch sử; bảo vệ chủ

quyền biển, đảo; bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia; quyền lợi, trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giới thiệu một số sự kiện lịch sử chống giặc ngoại xâm; một số nội dung về bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia mạng xã hội; giới thiệu một số nội dung về phòng, chống tệ nạn xã hội đối với học sinh; chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Nhà nước,...

- Chủ đề lồng ghép theo từng lớp 6,7,8,9 thực hiện theo điểm b, khoản 2, điều 3, Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT.

g) Dạy học tích hợp năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI)

- Tích hợp năng lực số (Thông tư 02/2025TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học; CV 3456/BGDĐT-GDPT, ngày 27/6/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học sinh giáo dục thường xuyên).

- Tích hợp trí tuệ nhân tạo (QĐ 2422/QĐ-BGDĐT, ngày 18/8/2026 về việc Ban hành khung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; CV số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027).

2.1.3. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

a) Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên.

- Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, nghiên cứu khoa học của HS; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại các văn bản của Sở, Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Đối với phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

b) Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức sinh hoạt cụm, tổ/nhóm chuyên môn để trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018.

c) Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.1.4. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng quy định (*theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT*); xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học, không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỷ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận (tùy theo đặc trưng từng môn học); việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, bản đặc tả với các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao; nội dung kiểm tra theo quy định của từng bộ môn. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, nhằm đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

c) Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu xây dựng ma trận, bản đặc tả, nội dung đề kiểm tra. Việc coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong kiểm tra đảm bảo thực chất, chính xác, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Đảm bảo lấy đủ cơ sở điểm theo quy định, quản lý tiến độ thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ.

- Khi chấm bài kiểm tra cần phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng tiến bộ của học sinh kể cả những bài kiểm tra trắc nghiệm. Lưu bài kiểm tra cuối kỳ tại trường (theo học kỳ) sau khi đã trả bài cho học sinh xem. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Việc kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật hoà nhập phải theo hướng linh hoạt, hiệu quả, phù hợp về mức độ và đánh giá theo sự tiến bộ của mỗi học sinh.

- Tổ chức kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ theo đề chung và lịch của nhà trường.

d) Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 năm học 2025-2026 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 (nếu có).

- Phối hợp tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng, thi thử vào lớp 10-THPT theo đề chung của trường và của Sở GD&ĐT (nếu có).

2.1.5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn tập cho học sinh thi tuyển 10

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Tổ phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, thành lập các đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá của lớp 9 (Ngữ văn, Lịch sử & Địa lí) tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố. Phân công giáo viên bồi dưỡng theo thời khoá biểu (chú ý phân công giáo viên có kinh nghiệm phụ trách bồi dưỡng HSG).

- Thời gian: bắt đầu bồi dưỡng từ tháng 10/2026 đến khi học sinh đi dự thi cấp thành phố đối với lớp 9.

- Tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8 để tạo nguồn cho đội tuyển lớp 9 năm sau.

b) Giúp đỡ học sinh gặp khó khăn trong học tập (phụ đạo)

Trên cơ sở kết quả học tập năm học 2025-2026 của học sinh, giáo viên lập danh sách học sinh còn gặp khó khăn, hạn chế trong học tập để phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo; giáo viên đứng lớp phụ đạo học sinh chưa đạt ngay trong các giờ học chính khóa và ngoại khóa bằng các biện pháp phù hợp, hoặc phân công giáo viên có tâm huyết nhiệt tình phụ trách việc phụ đạo học sinh; bố trí thời khoá biểu dạy phụ đạo, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh đảm bảo các điều kiện học tập và thực hiện quản lý học sinh hiệu quả đảm bảo yêu cầu không “bỏ rơi” học sinh nào trong lớp.

c) Ôn tập cho học sinh thi tuyển lớp 10 (nếu có)

- Phối hợp xây dựng kế hoạch tổ chức ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2026-2027. Sắp xếp thời khoá biểu; phân công cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên trực ban trong các buổi ôn tập cụ thể. Có giải pháp phân công giáo viên hỗ trợ những học sinh có kết quả học tập mức Đạt, Chưa đạt.

- Căn cứ vào cấu trúc đề thi của Sở GD&ĐT, tổ chuyên môn chỉ đạo thảo luận, xây dựng đề cương ôn tập phù hợp năng lực, trình độ học sinh, có biện pháp ôn tập phù hợp đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức kiểm tra chất lượng học sinh lớp 9, thi thử vào lớp 10 THPT theo đề chung của trường. Rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung và phương pháp phù hợp sau mỗi lần thi thử nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

2.1.6. Tham gia các kỳ thi, hội thi, cuộc thi do Sở GD&ĐT tổ chức.

- Triển khai thực hiện theo các công văn của Sở GDĐT về tổ chức các kỳ thi trong năm học 2025-2026. Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai, chuẩn bị tốt các điều kiện và tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả các hội thi, cuộc thi do các cấp tổ chức;

a) Đối với giáo viên

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố;... tham gia viết và áp dụng sáng kiến; tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng về An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai;...

b) Đối với học sinh

- Tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9; thi sản phẩm sáng tạo thanh thiếu nhi đồng; tham gia các cuộc thi do nhà trường tổ chức.

2.2. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

- Thực hiện công tác quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trang bị; xây dựng quy chế, kế hoạch sử dụng trang thiết bị dạy học đảm bảo gắn rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc mượn trả, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên.

- Phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có, khai thác, sử dụng triệt để màn hình tương tác, ti vi, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số. Tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ dùng thiết bị được cấp; đề xuất, kiến nghị về nhu cầu các thiết bị dạy học trong năm học.

2.3. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh

a) Phối hợp tổ chức hoạt động ngoại khóa, công tác Đội, phong trào thiếu nhi.

- Có 100% học sinh thực hiện tốt nội quy, quy định trường lớp, không tham gia vào tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh tham gia các chuyên đề, hoạt động lễ hội, các hoạt động khám phá, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống do trường tổ chức, tự tin trong giao tiếp, phòng ngừa các tai nạn rủi ro, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, biết bảo vệ, tự vệ với các tiêu cực ở ngoài xã hội...

- 20% học sinh tham gia các câu lạc bộ năng khiếu, sở thích.

- Học sinh tham gia chăm sóc di tích lịch sử địa phương theo kế hoạch của nhà trường.

- Triển khai các sân chơi nhỏ, sáng tạo; tổ chức chuyên đề cấp trường.

b) Tổ chức hoạt động câu lạc bộ

- Phối hợp xây dựng tổ chức các câu lạc bộ (CLB) như CLB nghệ thuật, CLB văn học, CLB trò chơi dân gian, nhằm tạo sân chơi cho học sinh (HS) phát huy năng khiếu, sở trường, đam mê hứng thú trong lĩnh vực yêu thích. Hoạt động câu lạc bộ giúp học sinh thỏa mãn nhu cầu phát triển cá nhân, nhu cầu giao tiếp,... góp phần vào việc đạt được các mục tiêu giáo dục của HD TNHN một cách trọn vẹn hơn, đầy đủ hơn.

- Tổ chức hai hoạt động giáo dục là *Trang viết đầu tay; Đại sứ văn hoá đọc; Hoạt động tìm hiểu Lịch sử và Địa lí của Việt Nam*;... để phát huy năng lực ngôn ngữ, bồi đắp tình yêu văn chương, lịch sử và địa lí, chăm chỉ đọc sách, rèn luyện kỹ năng giao tiếp,... của học sinh.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS

- Tiếp tục thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức quán triệt các văn bản của các cấp về công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

- Phối hợp với các trường CĐ, Trung cấp nghề thành phố tổ chức tư vấn hướng nghiệp chọn nghề cho học sinh và triển khai trong phụ huynh HS.

2.5. Công tác kiểm tra nội bộ:

- Kiểm tra việc thực hiện chương trình GDPT 2018, việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, hoạt động của giáo viên; tổ chức dạy học, giáo dục; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trường học; công tác đảm bảo vệ sinh, an toàn trường học.

(Có danh sách kèm theo)

2.6. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục

2.6.1. Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của Tổ trên cơ sở Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Trên cơ sở nhiệm vụ chung của của các cấp và nhà trường, Tổ xây dựng kế hoạch xác định các tiêu chí trong năm để giáo viên triển khai thực hiện. Kế hoạch được công khai dân chủ và thống nhất, cụ thể hóa công việc, trách nhiệm. Hằng tháng có tổng kết đánh giá, điều chỉnh bổ sung.

- Thực hiện đảm bảo kế hoạch tổ, nhóm chuyên môn, kế hoạch dạy học, kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy, quản lý thực hiện chương trình theo hướng phân cấp giao quyền chủ động cho tổ chuyên môn xây dựng các kế hoạch hoạt động cụ thể về môn học, hoạt động giáo dục và được BGH phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

2.6.2. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý:

- Tăng cường sử dụng các phần mềm ứng dụng CNTT trong tổ chức quản lý nhà trường, hoạt động chuyên môn dạy học; triển khai thực hiện số hóa trong công tác quản lý; sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

- Ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng chủ động tích hợp CNTT vào từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng, sử dụng phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Tăng cường việc soạn giáo án điện tử, tin học hóa trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

III. CHỈ TIÊU PHẤN ĐÁU

1. Đối với học sinh

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT (nếu có).

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

1.1. Chất lượng rèn luyện và học tập của học sinh:

- Kết quả rèn luyện của học sinh: Mức Tốt 98-99%; Mức Khá 1-2%; Mức Đạt dưới 01 %; Mức Chưa đạt 00%.

- Kết quả học tập của học sinh: Mức Tốt 35-40%; Mức Khá 40-45%; Mức Đạt: 15-20%; Mức Chưa đạt: dưới 01%. Lên lớp sau kiểm tra lại trong hè: đạt 100%.

Chất lượng cụ thể các lớp:

TT	Họ và tên GVCN	Lớp	Kết quả rèn luyện và học tập		Đăng ký Danh hiệu Thi đua của lớp		Ghi chú
			Tỷ lệ % Rèn luyện đạt khá, tốt trở lên	Tỷ lệ % Học tập loại đạt trở lên	Lớp Tiên Tiến	Lớp TT xuất sắc	
1	Lê Thị Hợp	7/4	100%	100%		x	
2	Nguyễn Thị Dạ Thảo	9/4	100%	100%		x	
3	Hoàng Thị Hoàn	6/9	100%	100%		x	
4	Nguyễn Văn Toàn	9/8	100%	100%		x	
5	Trần Hữu Lập	8/11	100%	100%		x	
6	Võ Thị Việt Liên	8/12	100%	97,7%		x	
7	Hồ Viết Hàng	9/11	100%	100%		x	
8	Võ Thị Luận	9/16	100%	100%		x	

- Tỷ lệ tốt nghiệp THCS đạt 100%; có 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp; tỷ lệ thi trúng tuyển vào lớp 10 THPT trên **90%**; còn lại tham gia học các trường đào tạo nghề, tư thực, GDTX.

- Có trên 50% tổng số HS dự thi đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố, các cuộc thi khác do cấp trên tổ chức.

- Duy trì số lượng học sinh trên 99,5%, không có học sinh lưu ban.

1.2. Chất lượng Học sinh giỏi văn hóa, năng khiếu, TDTT,...

- Đạt HS giỏi tỉnh: 07-14 giải. Trong đó:

Môn	SL giải cấp thành phố	Ghi chú
Ngữ văn	3 - 6	
Lịch sử và Địa lí (phân môn Lịch sử)	2 - 4	
Lịch sử và Địa lí (phân môn Địa lí)	2 - 4	

- Tham gia tốt thi Sản phẩm Sáng tạo TTNND 01 sản phẩm/lớp.

- Tham gia thi các môn Thể dục thể thao, năng khiếu, văn nghệ, vẽ tranh, các môn do Hội đồng Đội phối hợp tổ chức, các cuộc thi trực tuyến,...phải tham gia 100% đạt hiệu quả.

2. Đối với giáo viên

- 100% thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (Thông tư 22). Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kĩ thuật dạy học tích cực.

- 100% giáo viên xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy theo tinh thần Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn: dự giờ quan sát tiết dạy trên 50% GV trong tổ.

- Phân đầu mỗi giáo viên tham gia dự giờ quan sát tiết dạy từ 6-10 tiết/học kỳ.

- 100% giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định, thực hiện hồ sơ điện tử, trong đó 90% xếp loại khá, tốt.

- Tích cực tham gia nghiên cứu góp ý xây dựng các chủ đề bài học, xây dựng chuyên đề dạy học, xây dựng thiết kế bài học, tham gia sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

- 100% CBGV ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học, quản lý.

- 100% CBGV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

- 100% giáo viên phân đầu đầu tư soạn, giảng để nâng cao chất lượng bộ môn; chất lượng dạy học theo bộ môn phân đầu từ đánh giá xếp loại đạt, khá và tốt như sau:

***Chất lượng bộ môn phân đầu xếp loại từ đạt, khá và tốt trở lên:**

Môn	Tỷ lệ % TB trở lên (đạt)	Tỷ lệ % khá, tốt
Văn	95%	70%
LS&ĐL	98%	80%
GDCD	99%	80%
HĐGDDP	100%	
HĐTNHN	100%	

- Tập trung tổ chức thảo luận, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, tiếp tục đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/tháng.

- Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải xác nhận đầy đủ, duy trì nền nếp ký duyệt kế hoạch bài dạy trên hệ thống VnEdu của giáo viên vào chậm nhất vào thứ 2 đầu tuần.

- Tổ chuyên môn thực hiện 04 chuyên đề/năm học (02 lần/học kỳ/tổ). Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực để đẩy mạnh nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Thao giảng tổ, nhóm: 3-4 lần/học kỳ/tổ, nhóm CM (sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, dạy minh họa chuyên đề).

- Tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9 để thi vào lớp 10 THPT.

- Kiểm tra toàn diện giáo viên trên 50% GV/Tổ CM.
- Sáng kiến: Phần đầu có 5-6 đề tài sáng kiến tham gia cấp xã.

3. Chỉ tiêu đăng ký thi đua

- Tổ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Chi đội (lớp) xuất sắc: 08 chi đội
- CSTĐ tỉnh: 0
- CSTĐ cơ sở: 06 người
- LĐTT: đạt 90%
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ: 01 người
- Giấy khen của Sở GD&ĐT: 0 người
- Giấy khen cấp xã: 10 người
- GVCN giỏi: 08 người
- GV dạy giỏi trường cấp thành phố: 02 người.

(Có danh sách kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, ký duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.
- Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

2. Trách nhiệm của giáo viên

- Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo chương trình tập huấn của các cấp.
- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của HS.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

3. Kiến nghị, đề xuất

- Nhà trường cần tổ chức tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi thi thành phố từ đầu học kì II đối với lớp 8.
- Thực hiện hồ sơ tổ và giáo viên cần theo quy định của Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT, ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Công văn 5922/BGDĐT-GDPT ngày 03/9/2026 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc cắt giảm các cuộc thi, hồ sơ, sổ sách,

hội họp và báo cáo trung gian trong cơ sở giáo dục để Tổ trưởng, tổ phó và giáo viên có thời gian tập trung hơn vào chuyên môn giảng dạy.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của Tổ Ngữ văn - Lịch sử & Địa lí - GD&ĐT trường THCS Phan Bội Châu năm học 2026-2027; yêu cầu các cá nhân nghiêm túc thực hiện kế hoạch này ./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, P.Hiệu trưởng (Báo cáo);
- Các thành viên trong tổ (Để thực hiện);
- Lưu: tổ CM.

HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

Đoàn Ngọc Lê

MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

Năm học 2026-2027

Tháng	Nội dung công việc
8/2026	- Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm, Chuyên môn, đoàn thể đầu năm học. - Hoàn thành công tác ôn tập, kiểm tra lại trong hè. - Giáo viên tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng thực hiện CT GDPT 2018; học chính trị hè; dự tập huấn Giáo dục quốc phòng và an ninh. - Điều tra PCGD-THCS. - Xây dựng KH dạy học tổ CM, KH giáo dục cá nhân; họp tổ,..... ổn định công tác tổ chức; triển khai một số nhiệm vụ năm học 2026-2027. - Biên chế lớp, phân công lao động. - Tổ chức ngày Tự trường. - Học bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ
9/2026	- Giáo dục truyền thống nhà trường cho HS đón chào năm học mới; phát động triển khai tháng ATGT, tuyên truyền, báo cáo ngoại khóa. Tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh trường học; vui Tết Trung thu. - Tổ chức khai giảng năm học. - Hội nghị tổ Chuyên môn; Hội nghị CBVC. - Đăng ký thi đua đầu năm, ... Tổng hợp đăng ký thi đua năm học nộp về cấp trên. - Xây dựng KH giáo dục tổ, KH dạy học bộ môn của tổ, kí duyệt KH giáo dục cá nhân;... - K.tra các lớp, số lượng HS, giờ giấc, nề nếp, kiểm tra nề nếp dạy và học;... - Phối hợp tổ chức giải HKPD học sinh cấp trường; hoạt động giáo dục TNHN. - Tuyển chọn, thành lập đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hoá của khối 9 tham gia thi cấp Thành phố. - Hoàn thành Cập nhật số liệu, hồ sơ phổ cập GDTHCS - Họp phụ huynh HS.
10/2026	- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh trường học; Công tác phòng chống ma túy năm học 2026-2027. - Tổ chức sinh hoạt KN 15/10, 20/10. - Tổ chức Đại hội chi đội, Liên đội. - Tiếp tục tổ chức giải HKPD cấp trường. - Hoàn thành việc tự kiểm tra PCGD THCS ở trường. - Tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp. - Bồi dưỡng HS giỏi các môn. - Kiểm tra nề nếp dạy và học, HSSS GV. - Kiểm tra giữa kỳ 1 (dự kiến tuần 8,9). - Sinh hoạt chuyên môn cụm cấp THCS (lần 1) (có kế hoạch riêng). - Phối hợp tham gia Cuộc thi “Em yêu biển, đảo quê hương” năm học 2026-2027.
	- Tham gia các hoạt động kỉ niệm ngày NGVN (20/11). - Tổ chức Phong trào ĐKHT, hoa điểm 10 lần 1, ... - Tổ chức hoạt động <i>Trang viết đầu tay</i>.

11/2026	- Báo cáo chuyên đề lần 1, thao giảng. - Kiểm tra giữa kỳ 1 (dự kiến tuần 8,9); - Hoàn thành việc tự kiểm tra PCGD THCS. - Đón đoàn kiểm tra PCGD của xã, thành phố. - Tiếp tục Bồi dưỡng HS giỏi. - Tham dự Tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ giáo viên làm công tác hướng nghiệp. - Sinh hoạt cụm CM lần 1 (Theo kế hoạch riêng của Sở). - Thanh tra HDSP theo kế hoạch.
12/2026	- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Thành lập QĐNDVN và Ngày hội QPTD 22/12. - Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Thế giới tưởng niệm nạn nhân tại nạn vì giao thông năm 2025 - Sinh hoạt tổ/nhóm CM. - Đón đoàn kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, XMC của sở GD&ĐT. - Kiểm tra HSSS, thanh tra HDSP giáo viên. - Tiếp tục Bồi dưỡng HSG, học sinh năng khiếu tham gia dự thi các cấp,... - Tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra cuối HK I (tuần 16,17). - Viết và nộp sáng kiến cấp trường.
01/2027	- Kỷ niệm Ngày Học sinh sinh viên (09/01) - Tiếp tục kiểm tra cuối kì 1 (tuần 18). Hoàn thành chương trình K1, đánh giá xếp loại HS, vào điểm học bạ kỳ 1; kiểm tra, sao lưu sổ điểm điện tử, ký duyệt... - Báo cáo thống kê sơ kết học kỳ 1, Hội nghị sơ kết kỳ 1. - Phân công LĐ, CM, TKB học kì 2 (dạy chương trình Kỳ 2 từ ngày 18/1/2027). - Phối hợp với Công an xã về tăng cường công tác tuyên truyền Phổ biến GDPL, phòng chống ma túy trong nhà trường. - Tổ chức sinh hoạt tổ/nhóm CM. - Tham gia Hội thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai. - Tham gia Cuộc thi "Sáng kiến đảm bảo trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật" lần IV năm 2026. - Tiếp tục Bồi dưỡng HSG, các môn năng khiếu. - Ôn tập các môn Ngữ Văn, Toán,... lớp 9. - Viết và nộp sáng kiến. Chấm chọn sáng kiến cấp trường.
02/2027	- Kỷ niệm ngày thành lập Đảng CSVN 03/2; báo cáo ngoại khóa. - Sinh hoạt cụm chuyên môn nghiệp vụ lần 2 (Theo kế hoạch riêng). - Tham gia Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp học sinh cấp thành phố năm 2026 (Theo kế hoạch riêng) - Đăng ký thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố. - Tiếp tục Bồi dưỡng HS giỏi và tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp thành phố - Kiểm tra HSSS, thanh tra HDSP. - Hoàn thành hồ sơ Sáng kiến cấp trường - Nghỉ tết Nguyên Đán theo kế hoạch. - Phối hợp tặng quà cho học sinh nghèo, khó khăn (nếu có).

3/2027	- Kỉ niệm các Ngày lễ 8/3, 26/3 và hưởng ứng Tháng Thanh niên 2027; - Chào mừng kỉ niệm 52 năm Ngày Giải phóng thành phố Đà Nẵng (29/3/1975 - 29/3/2027) và 52 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2027). - Thực hiện phong trào ĐKHT, hoa điểm 10 lần 2. - Thi sản phẩm dạy học STEM, cuộc thi sáng tạo TTND cấp trường. - Nộp Sáng kiến về xã. - Ôn tập các môn Ngữ Văn, Toán,...lớp 9 (nếu có thi thuyên 10). - Tổ chức Sinh hoạt Tiến bước lên Đoàn, hoạt động giáo dục TN, HN. - Kiểm tra giữa kỳ 2 (dự kiến tuần 26, 27) - Kiểm tra HSSS, thanh tra HĐSP tổ CM.
4/2027	- Hoạt động chào mừng ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4, Quốc tế Lao động 01/5, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. - Thi Trưng bày sản phẩm dạy học STEM cấp Trường, Cuộc thi sáng tạo TTND; - Nộp Sáng kiến về xã. - Tiếp tục phụ đạo, ôn tập các môn Ngữ văn, Toán. - Tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp. - K.tra HSSS; thanh tra HĐSP. - Kiểm tra Hồ sơ học sinh lớp 9 chuẩn bị xét hoàn thành CTGD THCS. - Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ II năm học 2026-2027
5/2027	- Triển khai các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đội TNCS Hồ Chí Minh 15/5/2026; Ngày 19/5. - Ôn tập, kiểm tra cuối kỳ II năm học 2026-2027 - Hoàn thành xét công nhận Hoàn thành CTGD THCS và hồ sơ tuyển sinh lớp 10, hồ sơ thi trường chuyên. - Tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp. - Tổ chức hoạt động Đại sứ văn hoá đọc. - Phối hợp với các trường Nghề Tư vấn hướng nghiệp chọn nghề cho HS - Hoàn thành các báo cáo, thống kê tổng kết năm học. - Ký, duyệt học bạ, danh sách học sinh lên lớp, thi lại, khen thưởng,.. - Xét chọn đội HSG dự học bồi dưỡng hè các môn văn hóa khối 8. - Hoàn thành xét, đánh giá CBVC; đề nghị thi đua khen thưởng ,... - Ôn tập các môn Ngữ Văn, Toán. - Dự Thi tuyển lớp 10 THPT. - Tổng kết bế giảng năm học, bàn giao học sinh về địa phương; triển khai Chương trình hè 2026 .
6/2027	- Báo cáo Tổng kết năm học 2025-2026 - Báo cáo tổng kết công tác GDCTHSSV; GDQPAN, ATTH, VSMT, YTTH, ATTP, ... năm học 2026-2027 - Tham gia tập huấn chuyên môn Giáo dục QPAN; lồng ghép nội dung GDQPAN trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở năm 2027
7,8/2027	- Tháng hành động vì trẻ em; kỉ niệm Ngày thương binh liệt sỹ 27/7. - Phối hợp tổ chức Hoạt động hè, tổ chức ôn tập trong hè. - Tham gia bồi dưỡng HSG khối 8. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra xét lên lớp cho HS phải rèn luyện trong hè. - Nghỉ hè, trực hè; tham quan học tập. - Tập huấn chuyên môn, học chính trị hè.

PHỤ LỤC

1. Danh sách đăng ký tên chuyên đề dạy học năm học 2026-2027

TT	Họ và tên người báo cáo	Tên chuyên đề dạy học	Thời gian thực hiện
1	Ông: Đoàn Ngọc Lê	<i>Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học kiểu bài nghị luận xã hội trong môn Ngữ văn 9</i>	11/2026
2	Bà: Lê Thị Hợp	<i>Tạo hứng thú cho học sinh bằng các trò chơi trong dạy học phân môn Lịch sử ở bậc THCS</i>	11/2026
3	Bà: Phan Thị Ba	<i>Đổi mới phương pháp sử dụng phương tiện trực quan trong phân môn Địa lí 6</i>	3/2027
4	Ông: Hồ Viết Hàng	<i>Vận dụng công cụ Quizizz trong dạy Thực hành tiếng Việt cho học sinh lớp 9</i>	3/2027

2. Đăng ký Sáng kiến (Mỗi cá nhân được đăng ký 01 sáng kiến, sáng kiến không trùng với các năm học trước)

TT	Họ và Tên tác giả	Tên đề tài	Ký hiệu đề tài	Đạt cấp
01	Ông: Hồ Viết Hàng	<i>Ứng dụng công cụ Quizizz trong dạy học thực hành tiếng Việt cho học sinh lớp 9</i>	NV-THCS	xã
02	Ông: Đoàn Ngọc Lê	<i>Đổi mới dạy học phần nghị luận văn học trong bồi dưỡng học sinh giỏi Ngữ văn 9 theo hướng phát triển năng lực.</i>	NV-THCS	xã
03	Ông: Nguyễn Văn Việt	<i>Một số biện pháp hướng dẫn học sinh thiết kế đồ họa thông tin nhằm phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh trong môn Lịch sử và Địa lí (phân môn Lịch sử)</i>	LS-THCS	xã
04	Bà: Võ Thị Việt Liên	<i>Sử dụng ứng dụng Gemini – Trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học môn Ngữ văn 8</i>	NV-THCS	xã
05	Bà: Võ Thị Hồng Ngọc	<i>Ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học dự án nhằm nâng cao kỹ năng tiết Nói và nghe môn Ngữ văn 6.</i>	NV-THCS	xã
06	Bà: Lê Thị Hợp	<i>Phát triển năng lực số và trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao năng lực tự học của học sinh trong phân môn Lịch sử ở trường THCS.</i>	LS-THCS	xã

3. Phân công giáo viên trong tổ dạy bồi dưỡng học sinh giỏi các môn, năng khiếu, TDTT, thi KHKT, ...

Môn	Tên GV dạy	Ghi chú
Ngữ văn 9	Đoàn Ngọc Lê	
Lịch sử 9	Nguyễn Văn Việt	
Địa lí 9	Trần Hữu Lập, Nguyễn Văn Minh	
Ngữ văn 8	Nguyễn Thị Loan, Cao Tường Vi, Võ Thị Việt Liên	Nếu nhà trường tổ chức

4. Đăng ký và Phân công giáo viên trong tổ tham gia các cuộc thi*** GV dạy giỏi cấp thành phố**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Đạt GV dạy giỏi cấp ... Năm: ...	Đ Ký thi cấp thành phố	Ghi chú
1	Hồ Viết Hàng	24/4/1994	GV	Trường, 2024-2025	x	
2	Võ Thị Việt Liên	20/4/1981	GV	Trường, 2024-2025	x	

5. Đăng kí thao giảng

TT	Họ và tên GV	Môn	Thời gian (dự kiến)	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Loan	Ngữ văn	10/2026	
02	Dương Thị Thảo Ly	Lịch sử&Địa lí	10/2026	
03	Lê Thị Hợp	Lịch sử&Địa lí	11/2026	
04	Cao Tường Vi	Ngữ văn	11/2026	
05	Võ Thị Hồng Ngọc	Ngữ văn	2/2027	
06	Dương Đức Thông	Lịch sử&Địa lí	2/2027	
07	Trần Hữu Lập	Lịch sử&Địa lí	3/2027	
08	Võ Thị Luận	Ngữ văn	3/2027	

6. Thanh tra hoạt động sư phạm**6.1. Học kì I**

TT	Họ và tên GV	Môn	Thời gian (dự kiến)	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Loan	Ngữ văn	10/2026	
02	Nguyễn Thị Nguyên	Ngữ văn	10/2026	
03	Dương Thị Thảo Ly	Lịch sử&Địa lí	10/2026	
04	Lê Thị Hợp	Lịch sử&Địa lí	11/2026	
05	Thái Thị Hương	GDCD	11/2026	
06	Cao Tường Vi	Ngữ văn	11/2026	
07	Phùng Thị Hoàn Nhung	Ngữ văn	11/2026	

6.2. Học kì II

TT	Họ và tên GV	Môn	Thời gian (dự kiến)	Ghi chú
01	Võ Thị Hồng Ngọc	Ngữ văn	2/2027	
02	Mai Văn Năm	Ngữ văn	2/2027	
03	Nguyễn Văn Việt	Lịch sử&Địa lí	2/2027	
04	Dương Đức Thông	Lịch sử&Địa lí	2/2027	
05	Trần Hữu Lập	Lịch sử&Địa lí	3/2027	
06	Võ Thị Luận	Ngữ văn	3/2027	
07	Nguyễn Văn Minh	Lịch sử&Địa lí	3/2027	
08	Nguyễn Thị Dạ Thảo	Ngữ văn	3/2027	

7. Đăng ký thi đua cá nhân

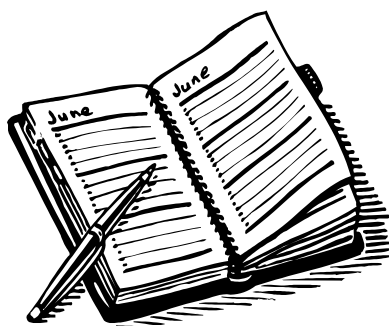
TT	Giới tính	Họ và tên CB-VC đăng ký danh hiệu thi đua	Chức vụ	Danh hiệu TĐ đạt năm học 2025-2026	Đăng ký thi đua năm học 2026-2027			
					Danh hiệu đăng ký 2026-2027 (LĐTT, CSTĐ cấp.....)	GV Chủ nhiệm giỏi	Giấy Khen, bằng khen cấp....	Ghi chú
01	Ông	Đoàn Ngọc Lê	TT	CSTĐCS	CSTĐCS		TTCP	
02	Ông	Hồ Viết Hàng	GV	CSTĐCS	CSTĐCS	x	Xã	
03	Ông	Nguyễn Văn Việt	TP	LĐTT	CSTĐCS		Xã	
04	Bà	Võ Thị Việt Liên	GV	LĐTT	CSTĐCS	x	Xã	
05	Bà	Võ Thị Hồng Ngọc	GV	CSTĐCS	CSTĐCS		Xã	
06	Bà	Lê Thị Hợp	GV	LĐTT	CSTĐCS	x	Xã	
07	Bà	Nguyễn Thị Loan	GV	CSTĐCS	LĐTT		Xã	
08	Bà	Cao Tường Vi	GV	LĐTT	LĐTT		Xã	
09	Bà	Lê Thị Thuý Hiền	GV	LĐTT	LĐTT		Xã	
10	Bà	Nguyễn Thị Dạ Thảo	GV	LĐTT	LĐTT	x	Xã	
11	Bà	Võ Thị Luận	GV	LĐTT	LĐTT	x	Xã	
12	Bà	Nguyễn Thị Nguyên	GV	LĐTT	LĐTT			
13	Bà	Hoàng Thị Hoàn	GV	LĐTT	LĐTT	x		
14	Ông	Nguyễn Quang Tuấn	GV	LĐTT	LĐTT			
15	Bà	Trần Thị Vân	GV	LĐTT	LĐTT			
16	Bà	Phùng Thị Hoàn Nhung	GV	LĐTT	LĐTT			
17	Ông	Mai Văn Năm	GV	LĐTT	LĐTT			
18	Ông	Võ Đức Sâm	GV	LĐTT	LĐTT			
19	Ông	Nguyễn Văn Minh	GV	LĐTT	LĐTT			
20	Bà	Võ Thị Kim Sâm	GV	LĐTT	LĐTT			
21	Ông	Nguyễn Văn Toàn	GV	CSTĐCS	LĐTT	x		
22	Bà	Dương Thị Thảo Ly	GV	LĐTT	LĐTT			
23	Ông	Trần Hữu Lập	GV	LĐTT	TĐTT	x		
24	Ông	Dương Đức Thông	GV	LĐTT	LĐTT			
25	Bà	Phan Thị Ba	GV	LĐTT	LĐTT			
26	Ông	Trần Văn Hội	GV	LĐTT	LĐTT			
27	Bà	Thái Thị Hương	GV	LĐTT	LĐTT			
28	Ông	Võ Ngọc Sơn	GV	LĐTT				
29	Bà	Vũ Nguyễn Phương Phương	GV					HĐ
30	Ông	Nguyễn Nhật Tường Long	GV					Nghỉ ốm

TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU
TỔ NGŨ VĂN - LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ - GDCD

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

Năm học 2026-2027

ĐƠN VỊ: TỔ NGŨ VĂN - LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ - GDCD



THÁNG 9/2026

